

## 11

### VÒ NÀU LỒỒ

Nghe tiếng gọi, Chính bước lên lễ phở Trảng Tiền rồi vòng người quay về phía bên phải. Từ ngày cánh tay trái bị xui vì Tẹo giáng báng súng vào vết thương chưa lành, mỗi lần quay bên trái Chính thấy dây thần kinh đau nhói, chạy lên buốt óc, có lúc làm đến liệt một nửa người. Hăm xe lại, kẻ vừa gọi nhảy bổ xuống, kêu lên :

- Tìm cậu mãi, hôm nay may mà thấy!

Mồm nói, Loan nắm tay Chính, vừa lắc vừa nói :

- Thật trời xui đất khiến, đâm đầu vào hỏi toà soạn Văn Nghệ, họ bảo không? Báo Nhân Dân, cũng không! Nheo mắt, Loan trêu - thế là tôi tưởng cậu đi Nam mất rồi!

Nghe Loan nói đùa nhưng Chính vẫn rùng mình. Khi xưa, được tin Chính thoát hiểm từ Bùi Chu về đến thị xã Hưng Nguyên, Loan đã tức tốc xuống huyện đưa bạn về tỉnh. Nếu câu nói không đến từ kẻ cuơ mang mình khi bị bắt thuở đó, có lẽ Chính đã co lại lấy tư thế một con nhím xù lông lên để tự vệ. Hành vi này thành phản xạ, chỉ khi gặp người thân thích nó mới hé ra lộ hình như cách ứng xử không bình thường. Hai người rù nhau vào một cái quán bán cà-phê sát bờ hồ. Loan nhìn Chính, thốt :

- Tóc điểm muối tiêu rồi nhé! Hết phận long đong là vừa. Tứ thập, bắt nghi hoặc... Vả lại, hòa bình lập lại rồi!

vi đầu lưới

Nghe Loan nói, Chính chột thấy tủi thân. Hoà bình lập lại, cay đắng làm sao, lại là lúc chưa bao giờ Chính cảm thấy mình long đong như bây giờ. Chính thấy miệng đắng chát, nhãn mắt, chiêu một ngụm nước trà. Bao nhiêu mát mát xuôi tuột vào bụng, để cái vị còn nóng trên đầu lưỡi.

- Thế với cô Huyền và hai đứa bé sinh đôi thế nào ? Loan hỏi.

Ngập ngừng, Chính nói khẽ :

- Huyền đi Nam với một cháu. Đứa kia ở với bà ngoại. Nhìn Loan trợn mắt ngạc nhiên, Chính thì thào, chuyện dài lắm... Để hôm nào cậu lại nhà, có thời gian thì mình mới kể hết được...

Chính im lặng, bất ngờ thốt :

- Lắm lúc, mình chỉ muốn chết...

Loan nghe, nhưng lảng quay đi, nuốt vội một tiếng thở dài. Chính đứng dậy rủ Loan tản bộ. Trời lành lạnh, nhưng hôm nay trong và cao. Hà Nội vào xuân, chồi non đâm mầm, cây cỏ đang lấy sức âm thầm vồng lên trên đất Thăng Long hẳn vừa quen với những đổi dời. Hai người lang thang suốt buổi, hàn huyên những câu chuyện sống để bụng, chết mang đi. Từ Chính Đồn Tổ Chức, ai nay cũng có thói quen giữ miệng. Sơ ý nói một câu lầm khi vô tội vạ cũng có thể bị phê là dao động, là mất lập trường. Chính kể cho Loan nghe chuyện Nguyễn Hữu Đang, nguyên Thứ Trưởng có nhiệm vụ Tuyên Truyền, bị hạch sách là thuộc thành phần tạch tạch sè tiểu tư sản. Đang từng lăm le xin ra khỏi Đảng, nhưng cấp trên là Nguyễn Khánh Toàn không cho, khuyên nên bình tĩnh và kiên nhẫn. Chính chép miệng, tiếp :

- Cậu bảo, bây giờ mình vào những năm cuối *tứ thập*, nhưng thật oái oăm, lại mới bắt đầu *nghi hoặc*... Mất hết, mất cả cánh tay trái này. Và đã khai hết lý lịch trong kỳ Chính Huấn Chính Quân

ba đào

nhưng vẫn cứ bị dòm ngó! Nhưng đầu gì thì cũng cứ găm vào bụng, hỏi cho ra lẽ chẳng được, mở miệng là thấp thỏm ‘mất lập trường’...

Loan ôm vai bạn khi chia tay, giọng ngậm ngùi :

- Tôi chỉ dặn cậu, là chuyện Huyền đi Nam phải im cho kỹ. Tô chức hỏi, cứ khai mất tích. Và giấu mọi người, kể cả bè bạn thân quen. Tuần sau tôi sẽ lại nhà cậu, ta nói chuyện thêm !

\*

Chuyện là chuyện những mất mát đời người ai cũng có. Chính mất mẹ. Nhưng dù sao bà Đồ Cửu cũng đã già, có sinh thì có tử. Chỉ tiếc là bà ra đi giữa hai năm mò, đưa tiền không có ai ngoài con Mục, may là chó nên còn giữ được nghĩa với chủ. Chính mất Xoan. Nhưng làm sao khác được giữa những cơn đau bẽ. Xoan từng là chiếc phao, nhưng phút cuối chàng đã vói hụt, để cơn sóng phủ phàng dập vùi trong khi chàng thoát lưới hái của hận thù. Chính mất Bình Minh, hy sinh trong những ngày cuối cùng của chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhưng bao nhiêu thanh niên thanh nữ cũng đã hy sinh như Bình Minh ? Nhìn Loan, Chính thì thảo :

- ... nhưng đau đớn, và thậm chí vô lý, là tôi mất Huyền và một đứa con. Ngay sau khi tiếp quản Thủ Đô, tôi tức tốc về Kiến Thụy. Nơi đây còn thuộc vùng ‘ba trăm ngày’, thời gian qui định để ai đi Nam có thể đi. Mẹ Huyền ngơ ngác ‘...em nó lên Hải Phòng chữa chạy cho cháu Nhân, nhưng rồi bật tin’. Tôi ở lại suốt một đêm, thức nhìn Dân, đứa con ở lại, nằm thiêm thiếp ngủ. Sáng sớm, tôi đi Hải Phòng. Tôi thầm nghĩ, có ở Hải Phòng thế nào Huyền cũng liên lạc với gia đình Hoàng, một đồng chí tử thời Tổng Khởi Nghĩa. Đi thẳng lại chợ Sắt, tôi tìm cửa hiệu của ông bố Hoàng. Cửa hiệu đã đóng, bên ngoài chiếc khóa bằng đồng kẹp hai đầu một sợi xích to bằng ba ngón tay đập vào mắt. Hỏi thăm, tôi mò ra nhà riêng của người chủ

vi đầu lưới

cửa hiệu. Tất tả đến, nhưng nhà trống, chỉ còn một u già lưng còng. Căn vặn mãi u già mới đáp một câu, về làng mà hỏi. Tôi lại về Nghi Dương, quê Hoàng. Cải Cách Ruộng Đất đã tràn đến địa phương này. Cẩn thận, tôi kín đáo tìm hiểu. Cái gia đình tư sản này có đất, bị qui địa chủ. Cha Hoàng vừa về làng thì bị bắt, không chịu ăn uống, nghe đâu hết ba ngày ba đêm trải thì chết vì kiệt sức. Gia đình vợ con ông ta không dám nhận xác, chẳng biết trốn biệt đi đâu. Về phần Hoàng, tôi không gặp lại từ ngày Hoàng trở thành tiểu đoàn trưởng đi phục vụ chiến dịch biên giới cuối năm 1950. Nay Hoàng ra sao? Sống hay chết? Hay bỏ đi Nam? Trở về Hà Nội, tôi tiếp tục thăm dò, nhưng bật vô âm tín...

Ngừng nói, Chính nhìn Loan, mắt lạc đi, môi run lên vì xúc động. Lát sau, lấy lại bình tĩnh, Chính thần thờ tiếp :

- Giữa năm ngoái, mẹ Huyền nhắn tôi về, tay chia một tấm bưu thiếp đóng dấu Sài Gòn, nghẹn ngào "...em nó di cư rồi anh ạ!". Tôi chết điếng. Ôm Dân, tôi nói với mẹ Huyền "...mẹ con nó thế là sống! Hai năm nữa Tổng Tuyển Cử, thế nào cũng lại đoàn tụ, bà ạ!". Đêm hôm ấy là đêm dài nhất đời tôi. Trăn trở, tôi tự hỏi, làm sao mà Huyền lại có thể di cư đi Nam? Hay là đã có ai trong đời chiếm được trái tim nàng? Đàng đẵng chín năm chờ chồng, mấy ai chịu nhận chìm một thuở thanh xuân đâu cứ sẽ mãi mãi? Hay là Huyền đã đổi thay lý tưởng, không chấp nhận cái xã hội mới ươm mầm đã vùi đầy oan khiên đến từ cuộc Cải Cách Ruộng Đất? Nhưng có thể nào đi chẳng nữa thì ngày đoàn viên của chúng tôi nay thật đã xa vời. Những điều khoản thỏa thuận Tổng Tuyển Cử trong Hiệp Định Genève dẫu đầy, nhưng không hiệu lực pháp lý, chỉ là một thứ nguyện vọng mà khả năng thực hiện hầu như không có. Những cường quốc hầu như lập lại chuyện vạch biên chia thế giới làm hai...

ba đào

Nâng cánh tay trái rũ xuống như một sợi bún, Chính ngược lên nhìn bạn, buồn bã nói :

- Chín năm kháng chiến, thử hỏi ta được gì? So với Hiệp Định Sơ Bộ 6-3 và Tạm Ước 14-9 năm 1946, ta mất. Ở Genève, ta chấp nhận độc lập trong Liên Hiệp Pháp như đã chấp nhận trong Tạm Ước, tức là một nền độc lập rất giới hạn. Pháp không chịu. Vĩ tuyến 13, ranh giới Nam Bộ, là một trong những yếu tố tranh chấp giữa Pháp với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Cũng không được. Thế thì vĩ tuyến 16, ta đành nhượng bộ. Cũng chẳng xong. Ta lại lùi. Sức ép tới từ hai nước anh em Liên Xô và Cộng Hoà Nhân Dân Trung Quốc. Bàn cờ quốc tế vạch những đường ranh trên những quốc gia ven biên hai thế giới đang trở thành tiền đồn của chiến tranh lạnh. Đông và Tây Đức. Nam và Bắc Triều Tiên. Thế thì Nam Việt Nam và Bắc Việt Nam là chuyện tự nhiên, bất chấp người Việt Nam muốn gì. Con sông Bến Hải chia đất nước thành hai mảnh là dấu vết ô nhục, mặc dầu chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng có thật. Giá phải trả lờm lợm mùi máu của bao nhiêu người đã hy sinh, rốt cuộc vẫn cứ còn câu hỏi đâu là độc lập, đâu là thống nhất ? Có kẻ bảo, thì độc lập trên một nửa đất nước! Có người lại kêu, thế nào gọi là độc lập khi Trung Quốc o ép khiến ta lao vào Cải Cách Ruộng Đất ! Rồi sắp tới, sẽ cải tạo xây dựng một xã hội chủ nghĩa còn mơ hồ mà nhiều người đang mắ mắt môi hò nhau tiến lên, bất kể quá trình lịch sử và văn hóa, và bất kể những điều kiện khách quan gắn liền quan hệ sản xuất với vận động xã hội.

Chính thờ dài, giọng trầm xuống :

- Xưa thì Pháp miệng nói trung cầu dân ý ở Nam Bộ, nhưng có làm đâu! Nay, với Genève, lại Tổng Tuyển Cử đầu lưỡi. Chỉ tay lên trời, Chính ngao ngán - và cái hy vọng gặp lại Huyền của tôi nó mong manh còn hơn sợi mây vắt trên kia! Đây, cậu biết, 20 năm đi làm cách mạng rồi 9 năm kháng chiến để rút cuộc trở về thì trắng tay...Gà

vi đầu lưỡi

trông nuôi con mà chẳng dám nhận, miệng cứ cháu cháu bác bác, một thân một mình, đến với bạn bè đồng chí cũng phải giữ kẽ...

Gió ào đến mở toang cánh cửa sổ khép hờ nhìn ra đường, hắt tung những chiếc lá bàng còn sót xuống mặt đất xào xạc. Chính đứng dậy đi ra đóng cửa. Sắp cái Tết thứ hai từ ngày hoà bình lập lại, ta đã có thêm thời gian củng cố miền Bắc để rồi sẽ tiến hành đấu tranh Thống Nhất đất nước.

Nhưng bây giờ, Chính tự hỏi, ta là ai?

\*

Đường phố Hà Nội rộn tiếng pháo đi đùng nổ từ lúc Giao Thừa. Sáng mông một, người người ủa ra đón Xuân trên hè đường nhuộm hồng xác pháo. Trời âm một cách lạ thường. Trên không chim én ríu rít, lũ lượt đảo vòng tháp Gươm, cánh chao qua lượn lại như không bao giờ mỏi. Đợi đến mồng hai, Chính ra chợ hàng Da, mua được ít mút sen, mút gừng, một gói trà thượng hạng bọc giấy bóng đỏ. Loay hoay mãi, Chính tìm được cho Dân một chiếc tàu làm bằng nhôm dài độ hai mươi phân. Ra bến xe, Chính mua vé đi Hải Phòng rồi về Kiến Thụy.

Mẹ Huyền mở cửa, mừng rỡ, ríu rít gọi :

- Dân ơi! Ông bác về này!

Mẹ Huyền khai rằng cha mẹ Dân mất tích. Sợ làng xóm láng giềng thóc mách, mỗi lần Chính đến thăm, bà đều báo Chính là ông anh họ của cha Dân, và dặn Dân gọi bằng bác. Dân chạy lên từ khu vườn sau nhà. Năm nay nó vừa được chín tuổi, dong dỏng cao, trán rỗ, miệng nhếch lên cười. Nghe bà nó kể thì Dân bướng bỉnh, học được nhưng cứng đầu cứng cổ, hay bị phạt vì đánh nhau ở trường. Một lần, Chính

ba đào

hỏi, sao con thế ? Dân đáp, vì bọn trẻ cùng trường gọi Dân là thằng đê hoang không cha không mẹ! Chính quận lòng, im không dám nói gì nữa, chỉ nắm tay nó.

Dân hí hửng chào, ngồi xuống cạnh bà, ta đặt lên bàn những món quà Chính mang về. Ngày Tết, nhưng nhà vẫn xơ xác. Mẹ Huyền đan rổ, rá và thỉnh thoảng vá lưới cho dân đi chài. Lợi tức còn lại, là một phần ba cái số lương ít ỏi của một cán bộ Phòng Văn Nghệ Quân Đội tháng tháng Chính kín đáo gửi về nuôi con. Cán bộ đảng viên như Chính không một ai phàn nàn gì về chế độ lương kèm tem phiếu, nhưng đời sống bắt đầu cơ cực. Bấm bụng, họ nhìn nhau bảo đất nước ta còn nghèo, hy vọng nay mai sẽ khác.

Dân ôm chiếc tàu bằng nhôm có cắm cờ đỏ sao vàng ra mé ao. Đổ dầu lạc vào cái hộp thiếc, Chính châm lửa vào đầu bấc nhú ra từ một cái lỗ, để vào buồng lái, vặn nghiêng chiếc chân vịt. Chiếc tàu chạy vòng vòng trên mặt ao, tiếng phành phạch, phun khói đen lên trời. Mắt Dân sáng lên, hò, ra khơi nào, ra... Nhìn con, Chính cảm thấy một niềm ấm áp lạ lùng. Chính chợt nhớ đến một câu thơ của Đặng Đình Hưng mà Trần Dần đọc cho nghe:

*“ Bao giờ về quê  
trong khoanh một cái ao  
ngồi giặt áo cả ngày...”*

Dân lại hò, ra khơi nào, ra...

Ra khơi, phải ra thôi. Mây trắng lồng mặt ao bay không xa. Chân trời là đâu? Phải đi, đến cuối biển mới đo được chiều dài của những đợt sóng ngầm. Có đi, mới có về. Đi hết biển rồi trở về trong khoanh một cái ao? Mây tụ trong khoang nước tù, chuyển sang màu rêu, đợi gió. Bất chợt, Dân cất tiếng :

vi đầu lưới

- Cháu lên tàu liệu có thể đến nơi tìm thấy bố mẹ cháu không?

Chính quận bưng xót xa, quay đi không dám nhìn con. Lát sau, Chính ngần ngừ :

- Cháu có biết truyện bà Tiên trong Tấm - Cám không? Bà ấy có đôi đũa thần, cứ ngoan ngoãn, học giỏi... thì rồi bà ấy gõ vào cái chôn không tằm tích biến nó ra thành ở ngay cạnh mình...

Dân lác đầu, vẻ không tin, lại hò ra khơi nào, ra... trong khi chiếc tàu nhôm vẫn cứ vòng vòng trong khoảnh trời đục ngầu phản chiếu trên mặt ao. Chính dựa lưng vào gốc ổi. Cái Tết năm năm trước trên chiến khu hiện về chập chờn hư thực đọng ở cuối một giấc ngủ không ngon. Dẫn cả hai đứa con, Huyền nói thác là ra ăn Tết trên Hà Nội, nhưng lại lên An Toàn khu, nơi Chính đang công tác. Ý định lên ở hãn chiến khu khi ấy là chuyện không thể làm được. Kháng chiến vào giai đoạn quyết liệt, chẳng ai để mẹ con Huyền ở đây. Tốt nhất, nên tránh những vùng tề, chắc chắn chiến sự sẽ lan dần đến. Vả lại, Chính thuyết phục Huyền, đã đến lúc Huyền mang hai đứa về cho cháu chào bà nội. Rồi thu xếp với Xoan để ở lại Bùi Chu, là nơi đã được giải phóng trong liên khu 4. Huyền ngại, hỏi thế nào đây cái phận người đàn bà lẽ mọn đến xin chia kiếp chồng chung với người vợ cả. Chính bảo, thế nào Xoan cũng bằng lòng. Chuyện có hai đứa bé là chuyện đã rồi. Chính viết một bức thư, bảo Huyền chuyển tận tay Xoan. Ôm hai đứa bé con vào lòng, Chính nói :

- Vì hai đứa bé, em phải đi! Ban đầu, sẽ tiếng bác tiếng chi. Nhưng mẹ anh thương hai đứa cháu thì sẽ thương cả em, nhất là - Chính ngần ngừ - em lại chịu phận lẽ mọn! Thương con, thương anh... anh xin với em như vậy!

Huyền khóc. Nàng hiểu, sớm muộn cũng sẽ đến chỗ nàng khổ nhục vì cái thân phận của kẻ đến sau. Biết mọi hy sinh của Xoan đối với

ba đào

Chính và với cả gia đình nhà chồng, Huyền lơ mờ cảm thấy có chút gì tội lỗi. Như một kẻ nhặt được vật rơi bên đường, đâu biết của ai đấy nhưng vẫn lơ đi bỏ túi. Cho đến nay, nàng vẫn không thật hiểu là tại sao nàng trao thân gán phận mình cho Chính. Dưới gầm một cái bàn thờ, chung quanh bom đạn gầm rú, gạch rơi ngói đổ, phải chăng việc nàng hiến tiết trinh cho Chính chỉ đơn thuần là bản năng chạy trốn sự chết chóc vây bủa tứ bề !

Chiều tà. Mặt trời đỏ lòm nán lại trên những đụn rom đang chuyển sang màu tím, hắt lên mặt đất những khoảnh sáng tối lung linh chập vào nhau thành vô số hình khối đổi thay bất tận. Dầu lạc trong hộp thiếc đốt để tàu chạy cạn dần, lửa tắt ngúm, tiếng lạch phạch thưa đi. Dân vẫn hò, ra khơi này... ra... nhưng chiếc tàu ngấn ra vô tri lì lợm. Tiếng mẹ Huyền gọi với ra:

- Dân ơi! Mời bác vào nhà xơi cơm đi, tối rồi!

\*

Từ Cửa Nam, Chính đạp xe lên nhà Trần Dần cuối phố Sinh Từ. Sau khi đi “thực tế” Cải Cách Ruộng Đất ở Bắc Ninh, Dần đến cơ quan nhưng ngôi chưa nóng chỗ đã vội đi nên Chính dẫu gặp đôi lần nhưng vẫn chưa kịp chuyện trò gì. Và lại, Dần ít nói, cần thì chỉ gục gặc khi nghe, không đồng ý thì ngược nhìn, đôi mắt không giấu được lửa rùng rục. Vì vậy, Chính lăm khi ngại nói chuyện với Dần, mặc dầu Chính biết Dần từ ngày trên chiến khu. Lần cuối gặp là khi Dần đi Trung Quốc về. Lần đó, Dần được cử đi với nhiệm vụ học tập đường lối văn nghệ của nước anh em Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa để viết thuyết minh cho bộ phim Điện Biên Phủ. Bỏ về sớm hơn dự định, anh em hỏi, Dần chỉ kể lại những chuyện hóm hỉnh :

“ Các cậu ạ! Trung Quốc đang xây dựng một nền dân chủ nhân dân, cái gì cũng có, cũng kế hoạch. Thế này nhé, tớ ngồi ở nhà

khách Thành Ủy Nam Ninh với Đỗ Nhuận, khát quá mới rón rén hỏi. Một đồng chí ra, rất lịch sự: đồng chí uống gì? Hỏi lại, có gì, đồng chí ấy đáp : ở đây gì chúng tôi cũng có! Nhuận với tớ cần pro-tê-in, xin : cho chúng tôi hai cốc sữa! Rồi chờ. Cứ thế chờ mãi đến nửa tiếng, một đồng chí cần vụ tay cầm hai cái cốc, cùng một đồng chí khác đi ra. Đồng chí này to, khỏe, da hồng hào, đến vạch vú rồi bốp. Xi, xi... sữa đầy được một cốc. Đồng chí cần vụ lạnh lùng vào. Nhuận và tớ nhìn nhau. Còn một cốc. Thế là lại chờ. Một giờ, hai giờ. Đồng chí cần vụ lại xuất hiện, với một đồng chí khác. Lại vạch vú, lại xi... Thế là được hai cốc. Đồng chí cần vụ bấy giờ mới bảo: sữa tươi đây! Đúng, ly sữa trắng còn ấm. Đồng chí cần vụ đi vào, hai đứa chúng tớ mới dám cầm cốc lên uống. Đúng, sữa tươi. Uống được một nửa, tớ dặn Nhuận, lần sau xin gì thì xin, chớ xin uống bia hơi, chắc không được lạnh!’’.

Tại chỗ, anh em nghe rồi cười phá lên. Nhưng sau, có tiếng xôn xao. Người yêu thì cười, nhưng kẻ ghét kêu ca là nói thế thì như chửi vào mặt đồng chí anh em môi răng với mình. Chính phải gọi Dần lên, dặn cậu bông phèng kiêu này phiền lắm. Dần trợn mắt, chuyện này thật một trăm phần trăm, tôi chỉ thêm vào cái bia hơi thôi. Phì cười, Chính ghìm lại, cố lấy giọng nghiêm trang, hỏi ‘...thu hoạch chuyện đi thế nào?’’. Dần bảo ‘’ Cái món lý luận văn học xã hội chủ nghĩa ở Diên An khó nhằn lắm. Tôi thì tôi cứ theo cái đề cương văn hóa của đồng chí Trường Chinh ta!’’’. Diễn văn Diên An là bài tổng kết về đường lối văn nghệ ở Trung Quốc do Mao chủ tịch đọc. Còn đề cương của Trường Chinh, viết từ năm 43, dựa dẫm trên văn bản của Garaudy, Ủy viên Đảng Cộng Sản Pháp, chủ trương kết hợp chính sách mặt trận bình dân với đường lối văn học Cách Mạng Xã Hội Chủ Nghĩa. Nghe Dần nói, Chính dặn ‘’...cậu viết báo cáo, nhưng đừng đi nói đùa linh tinh, và thôi cái chuyện bia hơi đi hộ!

ba đào

Nguyễn Chí Thanh hỏi Trần Độ, khiến Độ cứ loanh quanh chống đỡ, nhọc lắm, nhần mình nói lại để cậu thông cảm!”.

Chính dựng xe, nhìn số nhà rồi gõ cửa. Vợ Dần là Khuê ra mở. Chính vào, nhìn quanh. Một căn phòng, đúng hơn là một cái nhà. Cái giường ở một góc. Góc kia, bàn và hai chiếc ghế. Ngọn đèn hoa kỳ, chiếc điều cây. Và đồng bản thảo chồng chất dưới gầm giường. Dần ra, ngạc nhiên :

- À anh!

Dần nhìn Khuê, dọn pha trà, rồi ra ngồi trước mặt Chính. Tay chia cho Dần tờ Giai Phẩm Mùa Xuân, Chính nói :

- Trên ra lệnh xét kỹ lại xem có nên thu hồi tờ báo này hay không, cậu biết chưa?

Lắc đầu, Dần mỉm cười, kháy :

- Vì sao? Anh “trên”, chắc anh biết!

- Không! Không biết chi tiết, nhưng có người nói riêng, là vì cái bài này!

Chính lật tờ báo, chỉ tay vào bài thơ “Nhất định thắng”. Dần nhúu mày, nét mặt căng lên, giọng thách thức :

- Anh không đồng ý ?

- Không phải là đồng ý hay không đồng ý! Bây giờ, ai đi đường ở Hà Nội cũng lầm nhảm “Tôi vẫn đi, không thấy phố thấy nhà. Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ...”

Mắt Dần sáng lên :

- A, thế thì may cho bài thơ!

Chính trầm ngâm :

- Nhưng còn nhà thơ?

Khuê bụng chưa vượt mặt, ra ngồi mép giường gần chiếc bàn, ý nghe ngóng. Chuyện Dần xin giải ngũ để lấy Khuê vì bộ đội không cho phép ai cũng biết. Khuê gốc tư sản, công giáo, lại gia đình đã đi Nam, thuộc diện có quan hệ xã hội phức tạp. Dần báo cơ quan là hai người “chót đại”, Khuê mang thai và quyết định cùng Khuê chung sống. Nhìn ánh mắt lo ngại của Khuê, Chính ngừng nói, tay với chén nước uống dở. Không muốn nói gì thêm, Chính lái chuyện:

- Độ bao giờ anh chị có tin vui? Nhìn quanh, Chính tiếp - Cái gian này bé quá, có cháu sẽ chật lắm đấy...

Khuê cười ngượng nghịu. Chính nói dăm câu qua loa cho có rồi xin kiếu, rủ Dần cùng đi với mình lại nhà Văn Cao. Hiểu ý, Dần theo Chính. Hai người đạp xe, vừa đạp vừa nói chuyện.

- Tôi được báo cậu sẽ là đối tượng đấu tranh. Nghe đâu quyết định này đến từ Trung Ương...

Dần cười, cái cười ngạo nghễ. Sợ hiểu lầm, Chính tiếp :

- Không phải tôi, hay ai đó cử tôi, đến tranh thủ cậu đâu. Tôi cũng đệ đơn xin giải ngũ rồi...

Ngạc nhiên, Dần hỏi :

- Vì sao? Chuyện của tôi, thì ai cũng rõ, tôi muốn thoát vòng kỷ luật của bộ đội để có thể lấy Khuê. Anh thấy đấy, chúng tôi sắp có con, làm sao mà tôi làm khác đi được. Ngoài tình yêu trai gái, còn cái hạt máu trong bụng, bỏ đi thì làm người thế nào được!

Chính chậm rãi :

- Phần tôi, lý do là nay hòa bình. Dẫu còn non trẻ, nhưng hòa bình cho tôi thấy rõ những mất mát trong chiến tranh. Đó là những

ba đào

mắt mát phải hàn gắn, và chỉ có thế, con người mới lớn lên để xây dựng một xã hội mới...

Dần ngắt :

- Tôi vừa đi thực tế Cải Cách Ruộng Đất đợt năm về. Trề môi, Dần trợn mắt - Ôi, hòa bình rồi đấy chứ! Thế mà con người đang vỡ ra thành mảnh để đổi lấy “quả thực”, ba sào ruộng chia bình quân...

Chính vòng người nhìn Dần, giơ tay chặn :

- Tôi biết... và vì thế, ta biết là hòa bình còn non trẻ. Cái xã hội ta muốn xây dựng còn ở trước mặt. Nuốt nước bọt, Chính ngáp ngừng... Bởi nó còn ở trước mặt, nên tôi vẫn hy vọng. Nay tôi về công tác ở sở Văn Hóa của thành phố, báo để cậu biết!

Hai người ngừng xe cuối phố Yết Kiên. Dần bản khoăn :

- Anh có hiểu vì sao họ chọn tôi làm đối tượng đấu tranh không?  
- Tôi đoán, cậu giải ngữ nên bên quân đội không đỡ được cho cậu nữa. Thứ là cái chuyện năm ngoái cậu tham gia vào cái “ Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hóa” với Hoàng Cầm, Tử Phác, Hoàng Tích Linh... đòi trả quyền lãnh đạo văn nghệ về tay văn nghệ sĩ. Người ta gọi các cậu là “ vô chính phủ”, là những kẻ góc đầu rắn tiểu tư sản rình cắn vào lập trường giai cấp... Cuối cùng, chuyện này cá nhân, nhưng lại không phải là chuyện nhỏ : trong bài “ Cái nhìn sự vật của nhà thơ Tố Hữu”, cậu có quá lời, viết là Tố Hữu nhìn vấn đề gì, vấn đề ấy thu hẹp lại. Và yêu ai, người ấy nhỏ đi. Rồi cậu còn đồng ý với Hoàng Cầm và Lê Đạt, kết rằng thơ Tố Hữu là kiểu thơ tiểu tư sản chưa theo kịp Cách Mạng!

Dần bật cười :

- Đúng, đúng thế...

vi đầu lưới

- ... người ta cho là cậu đánh phá lãnh đạo, mục đích triệt hạ uy tín Đảng!

- Tôi là đảng viên. Tôi triệt hạ uy tín loại thơ vè thì đúng chứ tôi triệt hạ uy tín Đảng để làm gì?

Chính nhấc xe đạp lên lề đường, mắt ngược nhìn tầng hai căn nhà cuối phố Yết Kiêu, miệng thúng thảng :

- Tôi kể, để cậu sửa soạn mà đối phó. Cậu lên chỗ Văn Cao với tôi chứ ?

Dần lắc đầu. Chính lên, quay lại dặn với :

- Nhớ kín miệng hộ nhé!

\*

Vũ Đình Huỳnh lấy tay nhấn mạnh vào bụng, mặt nhăn nhó, không nói gì. Đồng chí lái xe bóp còi rẽ sang phố Trần Hưng Đạo. Chiếc xe Jeep chở Vương Thừa Vũ đi thẳng. Vũ ngoái cổ, giờ tay vẫy, miệng nhếch lên cười. Huỳnh khẽ rên, nhưng kìm lại.

- Anh lên cơn đau bụng à? Chính hỏi

Huỳnh gật. Tưởng về thẳng nhà, bất ngờ Huỳnh nói đồng chí lái xe chạy thẳng lại Phủ Chủ Tịch. Tay vẫn ôm bụng, Huỳnh bảo đợi, rồi bước thấp bước cao, chống gậy đi thẳng vào.

Khi ra, Huỳnh cau có, nét mặt không vui. Rủ Chính về ăn cơm tối, Huỳnh bảo, cậu độc thân đi đâu mà chẳng được. Bước vào nhà, Chính đã thấy Đặng Kim Giang và Nguyễn Hữu Đang. Giang nắm cánh tay trái của Chính, vồn vã :

- Phục hồi được bao nhiêu phần trăm?

- Mười, mười lăm gì đó! Nếu tai qua mà nạn không tới may ra phục hồi được độ sáu mươi phần trăm!

ba đảo

Thấy mọi người ngạc nhiên nhìn mình, Chính giải thích :

- Ấy, tai là bom Tây, còn nạn là tôi bị một cậu đội trưởng đội Cải Cách xã quật cho một hèo...

- ???

- ...mình về quê, nghe là mẹ bị qui địa chủ. Nhưng vừa về đến nơi thì bị chộp ngay. Không muốn nói gì thêm, Chính nói lảng - chuyện tôi thì cũng giống chuyện Vương Thừa Vũ trưa nay, không có anh Huỳnh thì chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra!

Huỳnh kể, sáng nay tình cờ một cán bộ trẻ sở Văn Hóa từ Thanh Hóa về kể việc một chiếc xe Jeep bị dân quân chặn lại bắt, trói giật cánh khuấy một thiếu tướng mặc quân phục lẫn đồng chí lái xe và đồng chí hậu cần. Anh cán bộ này vốn là Tự Vệ Thành ngày xưa, nhận ra Vương Thừa Vũ, vội báo cho Chính. Hoảng hồn, Chính lập tức điện thoại cho Huỳnh, người trách nhiệm Đại Đoàn Cải Cách ven đô. Thế là hai người đi thẳng ra Hà Đông, “giải cứu” cho vị tướng vừa được phong là Anh hùng Quân Đội sau chiến dịch Điện Biên Phủ. Huỳnh tiếp :

- Trăm chuyện thì cũng vì cái nghị quyết chính đốn tổ chức. Nhân đó, lộng lên cứ muốn làm gì thì làm. Mặt lại nhẵn, Huỳnh tiếp - mình vào gặp Ông Cù, hỏi người ta đang giết đồng chí mình mà Bác ngồi yên được sao?

Đang chen vào :

- Thế Ông Cù nói thế nào?

Không đáp câu hỏi, Huỳnh bực bội :

- Nói thì chính đốn tổ chức cấp Xã, sau leo lên Huyện và không cản lại ngay thì rồi sẽ Tỉnh, sẽ Trung Ương...

vi đầu lưới

Giọng mỉa mai, Đặng đâm ngang :

- Thì Ông Cụ bảo, tổ chức cũ là tổ kén không nên dựa vào mà!

Giang vẫn ở trong quân đội, nay đã thăng Thiếu Tướng, từ tốn :

- Quả là sau Tổng Khởi nghĩa chỉ độ hai ba tháng, khi những Ủy Ban hành chính thường là những người đã được vận động đi đánh cướp kho gạo của Nhật thì ... khó kiểm soát thật. Dân nhiều nơi bị các vị này sách nhiễu, từng ca thán...

- Anh đúng nếu đó là tình hình cuối năm 45, đầu 46. Khi Kháng Chiến Toàn Quốc năm 47, ta rút vào bí mật. Ở những vùng tề - nguy thì đám lao đao “ đình tề” nhiều, chỉ cán bộ trung kiên mới trụ lại. Đó là cái bây giờ người ta gọi là “ tổ chức cũ”!

Đặng chép miệng, tiếp :

- Tôi không nói ai cũng tốt, nhưng cứ đổ đồng ra mà đánh toàn bộ thì không tránh được đánh oan. Rồi chẳng biết thế nào mà hô chủ trương “ sai còn hơn sót”! Nhưng tránh sót một, mà sai thì sai bao nhiêu? Nhất là những kẻ được đi đánh đều là loại mới kết nạp. Các anh biết đấy, rề ròi chuỗi ở nông thôn bây giờ là đại đa số đảng viên. Có nơi thi đua đấu tố kết hợp với “ thi đua kết nạp”. Địa chủ, phải “nóng” lên cho đủ năm phần trăm, thì kết nạp tất cũng năm phần trăm đảng viên. Có vùng những kẻ “ lên” đáng làm lễ tạ ơn gia tiên, bắt cả làng đóng góp liên hoan, mổ trâu mổ lợn...

Huỳnh lại nhăn mặt, tay chặn vào bụng. Chị Huỳnh nhỏ nhẹ hỏi chồng :

- Lại đau à! Anh uống thuốc không?

Lắc đầu, Huỳnh xua tay, gượng cười, nói với bạn bè :

- Cái gan tôi ấy mà! Nó hành từ cả tháng nay...

Đặng châm chọc :

ba đào

- A cái thời gan không còn, mật cũng mất!
- Anh là chúa khiêu khích. Coi chừng, Huỳnh lại cười, có kẻ gọi anh là *agent provocateur* đi khiêu khích đấy!

Thật thà, Giang dặn :

- Ừ... anh Huỳnh không nói đùa đâu. Khéo mà vạ miệng!

Bấy giờ, nhìn đám đồng chí xưa đã hoạt động nội thành thời cướp chính quyền, Đang nghiêm trang :

- Sắp tới, anh em trong báo Văn Nghệ nơi tôi công tác xì xào là cũng sẽ có đấu tố. Hiện, đã bí mật “diễn tập” từ khi thu hồi Giai Phẩm Mùa Xuân. Anh Chính nay về sở Văn Hóa, anh có biết gì hơn không?

Chính cẩn thận :

- Tôi cũng nghe, nhưng chuyện đấu tố thì chưa! Tôi biết, Trung Ương bảo phải uốn nắn, thế thôi... Quay qua Huỳnh và Giang, Chính hỏi, các anh đọc Giai Phẩm Mùa Xuân chưa?

Giang gật, lo lắng :

- Đấu tố là đấu tố thế nào? Có phải Cải Cách Ruộng Đất đâu...
- Thì Cải Cách cái đầu. Đầu bùn có khác gì ruộng đất - Đang lại đâm ngang - Các anh biết chuyện Hồ Phong bên Trung Quốc năm ngoái chứ?

Huỳnh lắc đầu.

- Hồ Phong công khai tự phê. Mấy tháng sau, bị bắt đi lao cải...

Chị Huỳnh trước cùng hoạt động với chồng, nay công tác phụ nữ, xen vào, giọng có chút trách móc :

vi đầu lưới

- Thôi, các anh ơi... Một đôn mười, mười đôn trăm, là rồi cứ rồi tinh lên. Mới tiếp quản có già một năm, chập chững là đương nhiên, sai đâu sửa đây!

Chính bật cười :

- Nhưng chị ạ, dân người ta có câu hỏi, sai *đấy* sửa đâu, thì trả lời thế nào hả chị!

\*

Hội Văn Nghệ triệu tập họp. Hội nghị gần một trăm năm mươi văn nghệ sĩ, đa số nghĩ là buổi họp đầu năm, nhắc lại nhiệm vụ, phác họa công việc... Nhưng bất ngờ, bài báo cáo của Hoài Thanh, nhà phê bình hàng đầu, về bài thơ ‘ ‘ Nhất định thắng’ ’ là đề tài chính. Đây là một vụ xử án. Bị can là Trần Dần. Tội phạm, một bài thơ. Công tố viên, gồm Hoài Thanh và một số con rối làm cò mồi. Bên bị, luật sư bào chữa có dăm người bạn văn. Tất cả diễn ra trong một hội trường, tường treo trên cao một băng vải đỏ kẻ ba chữ vàng Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc. Và ngay dưới, bức ảnh Hồ Chủ Tịch miệng mỉm cười với ánh mắt hiền hòa. Hoài Thanh đọc. Trần Dần mặt tím như đá. Không khí quạnh lại. Bản án đã gần một tiếng đồng hồ. Đọc xong, im lặng. Chợt có tiếng vỗ tay cò mồi. Vỗ tay cũng có lãnh đạo. Thế là pháo, pháo tay, một tràng, rồi thêm một tràng, nổ đôm đốp. Có kẻ vỗ, mặt cúi xuống. Có kẻ vỗ, vênh vang ta đây. Người vỗ, lắng nghe xem kẻ bên cạnh có vỗ thật hay chỉ vỗ hờ. Số không vỗ tay, cũng có, nhưng ít, đầu độ chực người, mặt căng ra, cố giữ điềm tĩnh.

Con rối 1 : Những kẻ bỏ miền Bắc đi di cư, anh tả họ khóc và hỏi, họ có gì thất vọng? Nhưng câu trả lời, anh lờ đi. Anh lại viết

*Trời vẫn quật mưa vào giông gió*

*Bắc Nam ơi đứt một chia li*

*Tôi cúi xuống quì xin mưa bão*

ba đào

*Chớ đổ thêm lên đầu họ, khổ nhiều rồi  
Họ xấu số, chớ hành thêm họ nữa...*

Ai hành hạ họ? Mưa bão nào? Chế độ ta làm mưa làm bão, có phải anh định nói thế hay không?

Bị can ( cười nhạt ) : Không!

Con rồi 2 : Thì ngay sau đó, anh rên :

*... không thấy phố không thấy nhà  
chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*

Rồi anh kể người con gái đi xin việc :

*Em đi trong mưa  
Cúi đầu  
Nghiêng vai  
Người con gái mới mười chín tuổi  
Khổ thân em mưa nắng đi về lúi thủi  
Bóng chung đè lên số phận từng người*

Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là nơi không có việc, lý do để người ta đi Nam? Đó là cái bóng chung, có đúng thế không?

Bị can ( cười nhạt ) : Không!

Lời bào chữa 1 : Cái kiểu trích đoạn rồi gán ghép ý đồ thì đến thơ Tô Hữu cũng có thể muốn qui chụp gì cũng được. Phải đọc toàn bài, phải nhìn tổng thể!

Đám đông ( có cò môi ) ; Ồ, ồ... im đi!

vi đầu lưỡi

Công tố viên ( gần ) : Trần Dần có nhận mình lập lờ biểu tượng hai mặt không? Có hay không?

Bị can cười nhạt, đưa tay vuốt ria mép.

Công tố viên gần, có hay không?

Cò môi 3: A... a, vô chính phủ, muốn khiêu khích quần chúng hả?

Con rối 4 : Lập trường giai cấp anh đâu ?

Bị can rút túi lấy thuốc lá châm trong tiếng a, tiếng ồ như vỡ chợ.

Lời bào chữa 2: Không có vấn đề giai cấp ở đây! Cáo buộc như vậy là chụp mũ...

Đám đông : Ô ô... ngoan cố!

Công tố viên (đứng dậy) : Phản động!

Cò môi 4 ( reo ) : Đúng, đúng rồi! Phản động chống Đảng!

Đám đông hòa theo : Phản động, đả đảo phản động!

Công tố viên ( lớn tiếng ) : Trần Dần, anh có chịu khuất phục quần chúng không?

Bị can chép miệng, thở khói thuốc thành hình chữ O :

- Tôi không làm cái nghề chịu khuất phục đó! Tôi làm thơ!

Đám đông : A... a... ô... ô...

Dĩ nhiên, quần chúng lại thêm một thắng lợi. Bị can thể là có tội không chịu khuất phục. Đám luật sư bào chữa tay sờ lên gáy, lùi thúi ai về nhà nấy.

\*

Cùng thời điểm nhà thơ Việt Nam ương ngạch bị bắt bỏ tù thì nở ra một tiếng sét long trời lở đất ở Mốt-xcơ-va. Trong Đại Hội thứ XX của Đảng Cộng Sản Liên Xô, Krút-Sốp đọc báo cáo mang cái tên Về tệ Sùng Bái Cá Nhân và những Hậu Quả của nó. Đại Hội hạ bệ Stalin và phục hồi danh dự cho những người phản kháng Stalinít, những khoa học gia, văn nghệ sĩ bị giết, bị kết án và trù dập dưới một chế độ nhà tù mọc khắp miền Tây Bá Lợi Á. Phải chăng, một luồng gió mới đang cất lên từ thành trì vững chắc nhất của khối Xã Hội Chủ Nghĩa? Stalin độc đoán. Stalin khát máu. Chuyên chính vô sản bị đánh tráo, trở thành công cụ áp bức xã hội. Nhưng người ta chỉ lướt qua cơ chế, lờ đi nguyên nhân sâu sa đưa đến cách tổ chức một xã hội độc tài toàn trị, tất cả qui về một cá nhân Stalin, tên cai tù vĩ đại trong lịch sử nhân loại.

Cứ cho là có một làn gió mới, nó vẫn mang cái lạnh buốt đầu đông Hà Nội, vùng ngoại vi xa lắc của trung tâm quyền lực Mốt-xcơ-va. Gió thốc qua những chấn song sắt. Gió lùa vào căn phòng bốn mét vuông trong có một cái giường gỗ mộc, trên đắp manh chiếu như đắp một cái xác người sắp bó để nhập quan. Dàn châm điều thuốc cuối cùng, ngơ ngẩn nhìn cụm khói tan ra mỏng mảnh rồi biến vào không trung lạnh tanh. A, cái giấc mơ. Mơ từ những ngày khói lửa đến một ngày hòa bình để viết, viết và viết. Hết chiến tranh mới có thời giờ hiểu chiến tranh. Trong chiến tranh chỉ đánh và đánh. Không đánh thì học và học. Hết kiểm điểm, đến đả thông. Rồi hội ý để họp. Họp tổ tam, tổ ban, tổ đảng. Rồi họp toàn ban tiểu đội, trung đội, sau

vi đầu lưới

hợp đại đội. Chỉ hợp thôi, là đã thiếu thời gian. Cho nên trong chiến tranh, thềm hòa bình vì thềm được nhìn một vì sao. Thềm nghĩ tới quê hương và mơ có một người yêu. Cho nên, thời chiến là một thời nông, cụt, sôi nổi, nhưng chẳng ai có thể lẳng mình vào chiều sâu trong kích thước chính mình. Cho nên, thời chiến là điều kiện cần để người ta hiểu mà trân trọng thời bình, thời mang ước vọng mỗi người có thể tìm lại được mình, từ đó nhận ra những con người khác.

Dần mở tờ báo Văn Nghệ đầu tháng ba, liếc cái tí “Vạch trần tính chất phản động trong bài thơ ‘Nhất định thắng’ của Trần Dần” do Hoài Thanh chấp bút. Thế này, người ta đã công khai kết tội tên làm thơ. Thơ phản động, tất nhà thơ phải phản động. Hệ luận là bẻ gãy ngòi bút của nó, tên phản bội cách mạng, tên đầu hàng giai cấp. Nhưng như vậy, bẻ bút đồng nghĩa người ta cướp giật cuộc đời nó. Trần Dần thâm nhũ, rồi nhìn hai tay, hai chân. Mất hoa lên, hai tay cứ cụt dần. Rồi hai chân rút lại, rút đến đầu gối. Có thể nào một con người hóa thành ra con vật bốn chân? Một thứ gia cầm? Một con chó? Như thế, sống để làm gì?

Đừng đặt câu hỏi đó! Thôi, Dần tự nhũ, hãy tập trung suy nghĩ về chuyện thời chiến - thời bình. Phải, thời chiến cũng có những rèn luyện. Biết chia xẻ với đồng đội. Hiểu rằng sinh mệnh mình không chỉ tùy mình mà còn phụ thuộc những kẻ đang cùng một chiến tuyến trước kẻ thù. Sự đoàn kết đó là điều kiện sống còn trước một kẻ thù chung. Toan tính ích kỷ, riêng tư, có đấy nhưng nhạt đi vì cái bản năng sinh tồn cộng thể. Con người như cá thể mờ dần, trở nên dễ bảo, dễ dạy. Và tin vào lãnh đạo, vào chỉ huy, như tin vào định mệnh, vào Thượng Đế. Quân ngũ là cái xã hội thời chiến thu nhỏ. Trước cái chết ai cũng như ai, vì thế khi sống thì nên sống thế nào? Một xã hội ăn, bình quân. Ngủ, bình quân. Mệnh lệnh là mệnh lệnh. Quân kỷ là tất yếu. Và sẵn sàng hy sinh, như những Thánh tử vì đạo. Có người

### ba đảo

tự nguyện mang thân mình ra nằm cản bánh xe kéo pháo tuốt dốc ở Điện Biên. Có kẻ lao vào chặn lỗ châu mai, đạn xé ngực mình để đồng đội xung phong. Trong lúc đạn bay bom nổ, họ đột nhiên thành anh hùng. Bản năng sống còn của giống nòi đã khiến họ không sợ cái chết tư riêng. Nhưng khi trận mạc xong, họ mới lại biết sợ. Và không chết, thì thảo bảo nhau thế là số mệnh. Có ông thần chiến tranh, cho sống và bắt chết. Những kẻ còn sống tôn vinh người không may chết đi làm anh hùng liệt sĩ. Để giữ khả năng có những anh hùng liệt sĩ khác, nếu chiến tranh tiếp tục, và cứ thế...

Nhưng tại sao, Dân thâm hỏi. Đọc lại ‘‘Người người lớp lớp’’ do chính mình viết, Dân thấy nó xa lạ như người dung. Tại sao nay mình không còn cảm được bất cứ một cái gì? Có lẽ vì cuốn tiểu thuyết ba trăm trang kia không chuyên chở hết sự thật. Có lẽ nó một chiều, nó tuyên dương. Nó đúng chính sách. Vì vậy, nó hạn hẹp? Vì vậy, nó là cái bào thai bị sẩy, là đồng thịt máu còn bầy nhầy chưa kịp mang hình dạng một con người? Lần bị quân kỹ, trong ba tháng kiểm thảo, Dân được gợi ý là chỉ nên tiếp tục viết về đề tài chiến tranh. Trong chiến tranh, có khói súng trên chiến trường. Nhưng đồng thời, Dân nghĩ, cũng có khói cơm chiều bốc lên sau những mái tranh, hẹn một bữa cơm gia đình với con thơ vợ trẻ. Trong chiến tranh, có những chiến sĩ, người bần cố, người con cái địa chủ. Kẻ là công nhân, kẻ con tư sản. Người đi buôn và kẻ bị buôn. Người anh hùng, kẻ nhút nhát. Có chiến sĩ cố nông xông vào lửa đạn quên mình. Cũng có chiến sĩ cố nông chui sau xó bếp, rấp ranh túi áo giá cơm. Có chiến sĩ không phải cố nông nhưng cũng xông vào lửa đạn quên mình. Và cũng có những kẻ không phải cố nông rấp ranh dinh tề, thập thò lẩn trốn. Dân tự nhủ, còn tiếp tục viết, tôi sẽ kể chuyện người anh hùng bỗng một hôm đâm ra hèn nhát. Và kẻ hôm qua hèn nhát trở thành anh hùng. Người bắn địch, và kẻ tự bắn mình bị thương để xin về hậu tuyến... Nghĩ là tôi sẽ nói về những con người có thật. Những chiến sĩ tự giác, gian

vi đầu lưới

khô hy sinh vì quê hương đất nước. Nhưng tôi cũng sẽ nói về những chiến sĩ xông lên chỉ vì sự lôi cuốn của một tập thể cuồng nộ hò hét. Sau cơn say sưa, họ nghĩ lại, thấy chính mình và mới sợ, rồi kín đáo chấp tay cảm ơn Trời Phật.

Vâng, tôi sẽ viết về chiến tranh nhưng với với mục đích để nói tới hòa bình.

Cán bộ Quân huấn đặt vấn đề. Viết như thế để làm gì? Cho ai? Viết về Sự Thật! Nhưng sự thật vì sự thật sao? Không có chủ nghĩa sự thật. Cuộc sống không chỉ “là”, nó là cái “phải” là và nó trở thành vậy như một sự tất yếu. Văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa mang một sự thật, và đó là cái Cách Mạng vươn tới bồi đắp cho một tương lai của tất cả những người cùng khổ.

Đấy, quan điểm chính thống đấy, anh trả lời thế nào? Dàn gom trí nhớ. Bản kiểm thảo như hiện ra trước mắt:

“...Tôi hiểu rằng không có gì đẹp hơn, không có gì cao cả hơn, không có gì Cộng Sản hơn là: Sự Thật không tô điểm. Sự Thật trần trụi. Và cũng không có gì yếu ớt hơn, phi Cộng Sản hơn là Sự Thật tô điểm, Sự Thật mặc áo hồng, áo xanh, áo hoa. Tôi nói rằng, dù áo hoa có thích hợp, dù sự tô điểm đó là tô theo phương hướng thực của cuộc sống thực, thì cái áo đó và sự tô điểm đó vẫn cứ không đáng tán thành... Màu da của cuộc đời trần trụi, đó là tất cả cái bộ áo của trần gian... Chính vì vậy mà tôi muốn viết về chiến tranh *telle qu'elle est*. Mười cây số máu, xương phơi đầy đường. Người đáng sống thì chết. Kẻ đáng chết thì sống mãi. Tôi tưởng rằng, nếu mà nói giáo dục, thì không gì giáo dục hơn là Sự Thật. Chiến tranh cời trụi có thể giáo dục chiến tranh, lại giáo dục cả hòa bình...”

ba đào

Đọc xong bản kiểm thảo, cán bộ quân huấn vút toạch lên bàn, lăm lăm nói dối :

- Thôi thì đồng chí đừng viết về chiến tranh!

Được, và thế là có bài thơ “Nhất định thắng” viết cho thời bình. Ít lâu sau, đích thân Trần Độ gặp Dần. Giọng nhỏ nhẹ, Độ nói:

- Quân đội chấp nhận đơn xin giải ngũ của anh. Tôi cũng được đọc cái “ thu hoạch” mới nhất anh vừa viết.

- ...

- Trả anh về với dân sự, quân đội sẽ không còn trách nhiệm gì với anh, nghĩa là không bảo vệ được anh và ngược lại anh cũng không còn trách nhiệm gì với quân đội. Anh Nguyễn Chí Thanh bảo, đưa anh qua cho anh Tổ Hữu quản lý...

- ...

- Chuyện này là tình riêng, tôi nói nếu anh cho phép.....Anh cẩn thận. Xã hội dân sự chỉ mới manh nha trong một hòa bình non trẻ, anh ạ! Phải cẩn thận. Bút sa, gà chết!

Nói xong, Độ trao trả Dần bản thảo bài thơ “ Nhất định thắng”.

Dần xoay mặt về phía ánh sáng hắt từ chân song, vẽ lên mặt đá những cái vạch tù ngục. Mở tay nải, Dần nhìn. Dăm bao thuốc, tí đường, một lưỡi dao cạo mới. Khuê mang vào Hỏa Lò hôm qua, đứng nhìn nhau được mười phút. Khuê xoa bụng, giọng có nước mắt, nhưng giả vui “...con so nó đập khôe lắm! Đem nó đập đến phải thức dậy, ngồi lên...”. Dần thèm xấp lại gần, để tay lên xem con nó đập. Nhưng giữa hai người, có một khoảng cách và hai chân song làm bằng sắt. A, giá mà con đập đổ được cả hai chân song, bố sẽ ra ôm lấy mẹ, lấy con! Tội nghiệp. Mẹ lại lủi thủi đi ra. Chắc lại khóc. Thôi thì con an ủi mẹ cho bố. Không ai chết vì một bài thơ đâu. Dần thò ngón tay trở, chắm vài hạt đường để vào lưỡi. Cái ngọt thấm vào, có chút

vi đầu lưới

lai láng đậm ám của tình yêu, rồi pha vị đắng, đắng dần, mỗi lúc một đắng. Một hạt đường rơi. Lát sau, dăm con kiến đen bò tới. Chúng nó bắt đầu khuôn hạt đường, hết như dân công quanh vòng đai Điện Biên Phủ. Thịnh linh, dăm con kiến vàng ra chặn đường. Chiến tranh giữa hai loài kiến bắt đầu. Dân thò tay ra gạt kiến ra như can ngăn. Đấy, hoà bình còn non trẻ, nhưng cũng là hoà bình. Tay Dân chạm vào lưới dao cạo. Thôi thì viết về hoà bình. Một hoà bình sâu sắc gấp mười gấp trăm chiến tranh. Với những con người không còn chiến tuyến và kẻ thù.

Nhưng ai cho mày viết nữa? Ai cho một thằng phản động viết, há Trần Dân? Cảm giác một tên không lồ giằng cướp giấy bút khiến Dân lỏng lên như một con thú phát dại, tay giơ lưới dao cạo lên đe dọa bóng tối đang chực đổ xuống đánh úp đời mình.

\*

Sinh hạ xong con bé Kha được ba ngày, Khuê vào ngay Hỏa Lò. Nàng lấy làm lạ là đã nhờ Thúy, vợ Lê Đạt, tìm cách nhắn Dân mà bật vô âm tín. Bình thường, Dân thế nào mà chẳng nhắn ra cho vài chữ. Ở Hỏa Lò, cán bộ bảo, không có người nào tên Trần Dân. Khuê điếng người, vật nài. Sau, người ta nói anh ấy đi rồi. Đi đâu? Nhà thương. Nhà thương nào? Chúng tôi không biết!

Khue đến thẳng Hội Nhà Văn trên phố Trần Hưng Đạo. Cán bộ trực lạnh nhạt, đánh một câu, không biết Trần Dân là ai. Khuê âm ức, tay chùi nước mắt. Thế thì xin ông cho gặp ông Lê Đạt. Cán bộ trực thông : đi vắng! Thật may cho Khuê, lúc ấy Phùng Cung đang dắt xe đạp đi vào cổng. Khuê níu lấy, oà lên khóc. Nhà thương? Phùng Cung gặng. Nhưng nhà thương nào ? Phải tìm, tìm ngay. Trưa hôm đó, cả đám Hoàng Cầm, Lê Đạt, Phùng Quán, Tử Phác... nhón nháo đi hỏi tứ phương. Đủ loại bệnh viện, dân y cũng như quân y. Đến chiều, Hoàng Cầm gặp Khuê :

ba đào

- Chị đi với tôi. Anh ấy ở viện 303.

Khuê ôm con, tất tả bước theo Cầm, gọi xích lô. Bé Kha khóc oe oe, đập tung tấm chăn len mỏng đắp bụng. Cầm đạp xe bên cạnh, không nói gì. Đến bệnh viện, Cầm đưa hai mẹ con Khuê đi dọc một hành lang thông thoáng. Gió thành luồng, thổi như cướp hơi thở, rít lên đay nghiến. Đến cửa, căn buồng đã có bốn người trong đám năm nhà thơ của cái Giai Phẩm Mùa Xuân quái ác kia đều ở đấy. Họ lách ra để Khuê nhảy xổ vào cạnh giường Dần nằm, cổ băng bó, máu vẫn hoen ra lớp băng trắng quần quanh.

- Ôi anh ơi là anh ơi! Anh làm gì thế! Định bỏ mẹ con em mà đi à?

Ngước mắt nhìn Khuê, Dần cố nhếch miệng, hỏi :

- Con đâu?

Khuê đưa bé Kha vào tay. Dần ôm lấy.

- Con gái anh đây!

Dần nâng con bé lên, nhìn chăm chăm. Bé Kha giãy giụa, lại oe oe khóc, ưỡn người, chân chơi chơi đập. Từ đôi mắt lúc nào cũng rưng rưng lửa, nước mắt Dần ràn ra, từng giọt lăn qua những sợi râu cằm tua tua. Bây giờ, Dần áp bé Kha vào ngực, miệng bật một tiếng, nghẹn như có kẻ ấn tay vào chẹt cổ.

Bạn bè bỏ ra ngoài. Chỉ còn Khuê. Nàng ôm cả Dần lẫn con vào một vòng tay quá hẹp. Khuê cố kìm tiếng khóc, âm ức nuốt nước bọt ừng ực. Giọng như vừa thoát một cơn mơ dữ, Dần thều thào :

- Anh xin lỗi em. Anh xin lỗi em...

Khuê nức lên :

vi đầu lưỡi

- Anh đừng bao giờ bỏ mẹ con em như thế! Đừng bao giờ nữa...  
Sống chết có nhau.

Dần xiết lấy Khuê, đầu gật, nhưng cái đầu vết cắt mạch máu cổ khiến  
Dần nhăn mặt. Máu lại ứa ra. Dần nhếch mép. ‘’ A cái lưỡi dao cùn,  
không đứt được mà đau’’, câu thơ vận ngay vào kẻ viết ra nó.

Bạn bè đưa Khuê về. Lê Đạt và Phùng Quán nán lại. Quán gần :

- Anh đừng sợ không được viết. Chỉ sợ viết không hay mà thôi!  
Viết thì bút giấy tôi ai cướp giật đi, tôi sẽ dùng dao viết vắn lên đá!

Dần lại nhếch mép. Lê Đạt kể lại Báo Cáo Krút-Sốp ở Đại Hội XX  
của Đảng Cộng Sản Liên Xô đã đưa đến một số biến động trong khối  
những nước xã hội chủ nghĩa. Quân chúng ở mọi nơi ngõ ngàng.  
Những thảm kịch đã được che đậy nay trở thành câu chuyện đầu  
miệng. Không có gì Cách Mạng hơn Sự Thật, Dần thắm nhủ. Lê Đạt  
sôi nổi :

- Đang có một luồng gió mới! Để rồi xem. Chí ít, bây giờ gió  
xoay chiều, từ tả sang hữu, từ đối trá kim kẹp sang sự thật và tự do.  
Bọn cầm cờ, khôn thì xoay theo rồi nương vào gió. Nếu không khôn,  
cũng sẽ phải nói đây, căng quá thì đứt. Mềm nắn rắn buông mà!

Dần lại cố nhếch mép cười. A, Lê Đạt! Người lạc quan hồn nhiên,  
kẻ xưa đã từng là thư ký trợ lý cho Trường Chinh. Đạt hẳn cảm, ý  
thức được cái mới, cái đẹp. Và rất nhanh bắt chiều những ngọn gió để  
hiểu phía cờ bay. Giọng chắc chắn, Đạt tiếp :

- Đợi, và đúng lúc thì ta lại tiếp tục. Vợ, con mày cần mày, bạn  
bè mày cần mày. Đừng có ngứa tay mà lại cứa cổ nữa nhé!

Dần lại nhếch mép. Lần này Dần nói. Không phải với Lê Đạt mà là  
với Phùng Quán :

ba đào

- Cái “ bút giấy cướp giật” và “ viết vắn lên đá” hay đây, thành thơ thì được lắm! Làm đi...

\*

Qua hè, Hà Nội vẫn chưa hết ngỡ ngác với những trận gió đông, nhưng Bắc Kinh đã sang mùa. Mao vừa tung ra phong trào “ trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng”. Sự việc hạ bộ Stalin độc đoán khiến cán cân công lý lệch về phía có tự do. Và nhất là phía pháp luật công minh, không thể cứ nhân danh chuyên chính vô sản để khép tội bất cứ ai, rồi đẩy đi đày ở những trại tập trung cải tạo.

Cải Cách Ruộng Đất đợt năm chững lại. Gió đã căng, dây nói ra. Mềm thì nắn, rắn phải buông. Khi cần, những kẻ nắm quyền lực nghĩ đến chuyện kéo cò xuống trong tinh thần trường kỳ mai phục đợi thời cơ. Mềm đã nắn rồi, nắn khiến tiếng ca thán khắp nơi nổi lên. Cán bộ bị đánh trong chính đốn gửi đơn về khiếu nại. Đấu tranh cho giai cấp nông dân mà nông dân nổi loạn thì sao? Rắn, phải buông thôi! Nguyễn Hữu Đang bảo, nhưng người buông thì ta nắm lấy cái cán cò ta có thể nắm được. Lê Đạt, thường trực báo Văn Nghệ, đồng ý. Báo phải hoàn toàn do tư nhân. Lo từ giấy in, mực in. Trần Thiếu Bảo chủ nhà in Minh Đức đứng ra đảm nhiệm. Khi làm công tác nội thành trước Tổng Khởi Nghĩa, Đang có nhiều quan hệ với đủ giới. Việc phải chạy, chạy được, không khó. Bông hoa Giai Phẩm Mùa Xuân nở lại vào đầu hè, mang phấn son tươi tắn sau một lần gió dập mưa sa, tỏa ra hương bí ẩn của thứ quả cấm đến tay. Người ta chuyền tay nhau Giai Phẩm Mùa Xuân xưa bị cấm đoán thu hồi. Nay, dân Thủ Đô đọc cho nhau nghe, “ ... tôi vẫn đi, không thấy phố, không thấy nhà. Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ”.

Bắt đầu có những cuộc học tập về vấn đề dân chủ. Người ta đòi giọng, phê phán văn nghệ giáo điều, văn nghệ công thức. Nguyễn

vi đầu lưới

Hữu Đang đọc một bài tham luận về những sai lầm của lãnh đạo văn nghệ. Bài tham luận nẩy lửa. Lửa lém vào những con chữ khiến chúng nhảy múa, không co ro như khi còn gió mùa đông ủa vào các trang giấy. Sinh viên đại học rục rịch. Người thềm thờ quyên góp cả tiền mang đến nhà in tạo điều kiện cho trăm nhà đua tiếng. Tháng sáu, biển động ở Ba Lan, nơi gió xoay chiều hữu khuynh. Những người nắm quyền lực ở Hà Nội tức tốc tuyên bố hoàn thành Cải Cách Ruộng Đất. Nhưng nhận có sai, nên sẽ sửa sai. Hội Nghị X của Trung Ương Đảng Lao Động Việt Nam sẽ kiểm điểm những sai lầm của Cải Cách Ruộng Đất.

Từ một bụng mẹ, đứa em Giai Phầm Mùa Xuân mang tên Giai Phầm Mùa Thu số một ra đời, với cái tát choáng mặt của bài “ Phê bình lãnh đạo Văn Nghệ” ký tên Phan Khôi. Nguyễn Hữu Đang tập hợp được không chỉ văn nghệ sĩ mà còn những trí thức khoa bảng. Ngày 15 tháng 9, Nhân Văn số một ra đời. Phan Khôi là chủ nhiệm với một ban biên tập gồm Đàng, Trần Duy, Lê Đạt, Hoàng Cầm. Cầm viết “ Con người Trần Dần”, đòi tiến đến việc xét xử lại một vụ án Văn Học. Nguyễn Sáng, họa sĩ, vẽ một Trần Dần có vết sẹo ở cổ. Lê Đạt bồi vào “ Nhân câu chuyện những người tự tử”. Ngày 2 tháng 10, ban thường vụ Hội Văn Nghệ Việt Nam ra thông cáo thừa nhận sai lầm trong việc phê bình “ Nhất định thắng” của Trần Dần. Một tuần sau, Giai Phầm Mùa Xuân tái bản. Rồi tuần sau đó, Giai Phầm Mùa Thu số hai mở mắt chào bình minh một buổi sang mùa.

Cải Cách Ruộng Đất khiến nông dân ca thán, làng mạc khắp nơi âm ỉ thứ lửa chỉ một que diêm bật lên là thành đám cháy. Cán bộ ở cơ sở bị bắt bị giết trong Chính Đồn Tổ Chức kêu oan đến Trung Ương. Đàng họp Mặt Trận. Nguyễn Mạnh Tường đọc báo cáo trong Mặt Trận Tổ Quốc đề nghị một xã hội dựa trên cơ sở pháp trị, tòa án xử theo pháp lý chứ không chỉ đáp ứng nhu cầu chính trị thống soái

ba đào

nhân danh nền chuyên chính vô sản. Trần Đức Thảo bàn về khái niệm dân chủ xã hội, Đào Duy Anh trả lời phỏng vấn trên vấn đề mở rộng tự do và dân chủ...Đại Hội Trung ương lần thứ 10 họp trong một không khí hoảng loạn. Lửa còn âm ỉ, cứu là đội nước, và đội có liều lượng. Trường Chinh mất chức Tổng Bí Thư, nhưng thành chủ tịch Quốc Hội. Hoàng Quốc Việt và Lê Văn Lương ra khỏi bộ Chính Trị, nhưng kê được chỉ định phụ trách Công Đoàn, người trở thành Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Ông Hồ giữ trách nhiệm Tổng Bí Thư, và Lê Duẩn được cử làm Bí Thư thứ nhất trong bộ Chính Trị. Cuộc sắp đặt lại nhân sự hé mở những cánh cửa hứa hẹn chút nắng mới. Nắng chập chững đầu ô khi Võ Nguyên Giáp công khai nhận những sai lầm trước nhân dân vào tháng 10 năm 1956.

\*

Nhận công tác báo chí và văn hóa ở Thành Ủy, Chính được phân một căn hộ khu Cửa Bắc. Chiều chiều, thả bộ quanh quần khu Ngũ Xã ven chợ Châu Long, Chính hồi tưởng lại những ngày chiến đấu giữ Thủ Đô mười năm trước. Số người xưa Chính quen biết nay tứ tán cũng nhiều. Có kẻ di cư vào Nam. Có người về quê quán vì sinh nhai trong thành phố nay mỗi ngày một khó. Nơi Chính hay sà vào là một cái quán trông ra hồ Trúc Bạch. Chủ quán là anh chị Thìn, con hai đứa, đứa lớn lên bảy, đứa nhỏ còn phải ẵm. Anh Thìn vốn là thợ mộc, xung vào tự vệ chiến đấu, sau tản cư thì về phục vụ một đơn vị địa phương trên Sơn Tây cho đến ngày hòa bình lập lại. Anh nhìn chị, vừa cười vừa kể :

- Em nói bác đừng cười, nhà em nó nhà quê nhà mùa, không đuổi thẳng Tây thì còn khuya mới được ra tỉnh. Ấy, em bị Tây càn, chạy dạt xuống từ Bát Bạt, du kích dẫn về ẩn vào những gia đình cơ sở, và thế là em gặp nhà em... Kể thì đúng có duyên có số cả. Tây

vi đầu lưới

đến cần nên phải giấu con gái, các cụ đẩy nhà em vào hầm bí mật, mà lại chỉ có mình em... hà hà...

Chị Thìn đỏ mặt, quay đi nói như dỗi :

- Ôi thôi, cứ mang ra kể mãi mà không biết xấu!

Cười hềnh hếch, anh Thìn oang oang :

- Bác đây xưa chỉ huy chúng tớ, chứ có bạ ai lạ đâu mà sợ!

Đấy, nhà em nó xuống là chui tọt ngay vào lòng em...

- Nói bậy! Cái hầm nó bé bằng tí...

- Ừ thì bé... Trên đầu giày sáng đá nó dận còm cộp, bác ạ! Lát sau thì yên, và thế là... Thế là về sau em có dịp lại thỉnh thoảng ghé về, cho đến khi... nhà em chữa thằng bé đầu lòng. Em xin cưới, ông bà cụ bên nhà em thì phải cho đứt đi rồi. Nhưng đơn vị em kỷ luật em... Ôi chà, gớm lắm, cứ kiểm thảo đi kiểm thảo lại. Cuối cùng, em tự phê, em là con chó. Lại chó dối. Dối tình đây... hà hà...

Chính không nhận được, bật cười :

- Dối cho đến ngày hòa bình lập lại, rồi mới thêm được con bé đang ẵm kia, phải không?

Thìn gật, lại ê a :

- Dạ... nhưng chẳng suôn sẻ thế đâu! Phải xuất ngũ đã. Ông bà cụ bên nhà em có tí ruộng ‘‘thành phần’’ nên phải lên Hà Nội mua cái nhà này, đến ‘‘sửa sai’’ xong thì mới lại trở về quê! Đấy - nhìn vợ đang lườm mình, Thìn nheo mắt - em lấy vợ vất vả thế đấy, bác ạ!

Thìn lại cười, với điệu cày chằm đóm, rít sòng sọc. Qua làn khói xanh um, hồ Trúc Bạch chao đảo như say thuốc Lào chỉ chực ngã xuống. Chính chợt buồn. Vất vả thế, nhưng Thìn có đôi có lứa, con cái ở bên. Còn mình, Huyền bây giờ xa lác xa lơ. Con hai đứa, một

### ba đảo

theo mẹ. Đứa kia, phải ở với bà, bỏ đẻ ra mà không dám nhận con. Nghĩ đến đây, Chính cảm thấy mình hèn hạ. Tham gia Cách Mạng hơn hai mươi lăm năm qua, có bao giờ mình chùn lòng trước khó khăn nguy hiểm đâu? Từ ngày đánh chiếm Nam Đàn tới khởi nghĩa Yên Bái, rồi thời gian hoạt động nội thành cho đến khi chiến đấu bảo vệ Thủ Đô, sau trong Kháng Chiến thì bốn ba hết chiến khu III đến chiến khu IV, mình nào sợ gì dẫu thực dân Pháp có quân đội, có súng ống? Thế mà bây giờ, phải nhận là mình sợ. Sợ gì chính mình không hẳn rõ, nhưng cái sợ làm mình co rút dần và nay biến ra một thứ ốc đảo. Cứ thế mình ngậm miệng, im lặng thành cách đối trá với đồng loại, riết rồi đối trá với cả chính mình lúc nào không hay.

Thìn lên tiếng mời ở lại dùng cơm. Từ chối, Chính đứng dậy kiếu vợ chồng Thìn. Chàng đạp xe trên con đê Yên Phụ, bỏ lại sau lưng Hà Nội, nhưng không sao dứt khỏi trí óc câu hỏi, này Chính ơi, sao mi lại hèn hạ đến thế? Mi sợ, nhưng sợ gì? Chính nhớ lời cha dặn ngày xưa ‘...nam nhi thì con ạ, uy vũ bất năng khuất. Làm việc nước phải dụng Trí, trên căn bản chữ Nhân, nhưng đừng quên chữ Dũng. Thiếu Dũng, sẽ chẳng thành người!’’. Đúng thế, cứ sợ, mi sẽ không thành người được. Chàng ngừng đạp, dựa xe vào một gốc cây, nhận ra đây chính là chỗ chàng đã đưa Khái Hưng sang sông hơn mười năm trước. Chính rùng mình. Cho đến nay, chẳng một ai hay biết gì về chuyện chàng bí mật cứu một nhân vật Quốc Dân Đảng thời tản cư khỏi Thủ Đô trước ngày kháng chiến toàn quốc. Hơn năm sau, Khái Hưng bị ám sát ở Nam Định. Từ khi ấy, Chính không nghe động tĩnh gì nhưng chàng vẫn thấp thòm một nỗi lo âu của kẻ chót phạm tội. Liệu có phải từ đó, nỗi sợ nẩy mầm ? Như một thứ ung nhọt tấy sưng dưới những tế bào trong não bộ ? Nhưng sợ ai ? Tại sao lại đi sợ ngay những người đồng chí đồng sinh cộng tử với mình trong công cuộc giành độc lập đuổi xâm lăng ? Phải chăng họ đã khác đi, không còn là những con người ngày trước ?

vi đầu lưới

Chính sờ lên cánh tay trái. Cảm giác lạnh lẽo vô tri nay còn khủng khiếp hơn ngày chàng bị thương trên chiến trường. Thương phết đến độ này không phải là bom địch, mà là do cái báng súng của một ‘đồng chí’ cán bộ cơ sở quật vào vết thương chưa lành ngày chàng về nơi chôn rau cắt rốn. Chính ngậm ngùi nhớ lại những nỗi éo le đời mình. Chàng không trách gì Xoan, chỉ còn thương xót và cầu xin cho Xoan yên ổn ở một cõi khác. Rồi chàng nghe giọng Khái Hưng năm xưa, nhắc đến Huyền và lời dặn dò lúc chia tay. Nỗi nhớ dâng lên và trào ra, mặn chát như nước biển trong mùa giông gió.

\*

Ba ngày trước, Đàng gửi vào tay Chính một sấp giấy pơ-luya, dặn, cậu đọc đi rồi cho tôi ý kiến, tôi sẽ ghé nhà cậu. Truyện kể Kim Bông, một con ngựa chiến về già kéo xe trong phủ Chúa, tui phạt tôi đòi, xin ra chạy thi với những con ngựa non, đứt ruột mà chết trong cái thế ‘cao đầu phong vĩ’. Chính đọc xong, ngơ ngẩn một buổi, đi đến đâu cũng như Kim Bông, nhìn ‘những cảnh vật trước mắt đều nhỏ lại, và thẳng tắp’, và ‘...cây cỏ, núi đồi cho đến màu gòì xanh cũng chỉ là một đường thẳng’.

Khi có tiếng gọi cửa, Chính ra mở, ngạc nhiên khi thấy Phùng Cung cười, sau lưng là Đàng vừa dựng xe đạp vào vách nhà vừa nói :

- Có chuyện gấp, phải đến cậu ngay!

Nhớ những ngày hoạt động nội thành trước Tổng Khởi Nghĩa, Chính đón hai người vào nhà, giọng bỗ bã :

- Anh thì có lúc nào mà chuyện không gấp!

Chưa ngồi xuống, Đàng hỏi :

ba đào

- Cậu đọc truyện của Cung chưa?

Gật đầu, Chính nhìn Cung. Rót nước trà từ phích vào hai cái tách, Chính chậm rãi :

- Hôm nay tiếp đến hai con Kim Bông, tôi sợ cứ một đường chạy thẳng thì chưa đứt ruột mà đã đâm đầu xuống vực!

Cung ngược nhìn, mắt ánh lên vẻ thách thức. Đang trầm giọng :

- Nhân Văn số tới định đăng ‘‘ Con ngựa già của chúa Trịnh’’ đấy. Nhìn Cung, Đang hắng giọng, truyện đầu tay của anh chàng này... cậu thấy thế nào?

Không trả lời ngay, Chính hồi tưởng lại những cuộc họp trong ban văn hóa-báo chí của Thành Ủy. Từ ngày Hồ Chí Minh giữ trách nhiệm Tổng Bí Thư, không khí có cởi mở hơn, nhưng trong nội bộ đã có những va chạm giữa những người lãnh đạo. Khi chuyện Hiệp Thương và Tổng Tuyển Cử để thống nhất Bắc-Nam vỡ ra như bong bóng, đám chủ trương cải cách ôn hòa mất dần thế đứng. Trong bối cảnh xe tăng Liên Xô vào Budapest để bảo vệ xã hội chủ nghĩa sau những biến động chính trị gây ra từ bản báo cáo về tệ sùng bái cái nhân Stalin của Krút-Sốp, phe tả khuynh ở Hà Nội tăng áp lực chống ‘‘thỏa hiệp giai cấp’’ trong một xã hội có hơi hướng cải cách tư bản chủ nghĩa. Khâu tư tưởng trở nên then chốt, và báo chí thành tuyến lửa giữa hai khuynh hướng hữu - tả. Chính biết, gió đã lên và đang đổi chiều, con diều nào bay càng cao thì chắc sẽ rơi càng nhanh. Phùng Cung lại ngược nhìn, mắt hấp háy, miệng mím lại :

- Anh thấy thế nào ?

Chính ngân ngừ :

vi đầu lưới

- Câu hỏi là hỏi một cá nhân tôi, hay là hỏi một cán bộ Thành?  
Không đợi Cung đáp, Chính tiếp - Nếu là cá nhân, thì tôi rất thích cái  
ngụ ngôn tân thời này vì có thể chia xẻ đôi điều...

Cung cất ngang :

- Còn như một cán bộ?

Chính chậm rãi :

- Trước Tổng Khởi Nghĩa, tôi làm công tác báo chí của Đảng  
trong nội thành, cũng như anh Đàng. Nhìn Đàng, Chính tiếp, và  
chúng tôi dẫn nhau, phải hết sức cẩn thận, không để Tây nó bắt, tránh  
lộ diện khi chưa chắc nắm được phần thắng.

Đàng giơ tay chặn :

- Đúng, nhưng đây là với địch. Bây giờ, chỉ có ta...

- Ta thì có ta thế này, ta thế kia! Chính ngần ngừ, nhẹ giọng.

- ...

- Nhưng vẫn là ta với nhau, Chính nói vớt, như tự bào chữa.

Cung bực bội :

- Chịu anh! Ta với nhau cả với bọn “mạ” Đảng để vinh thân  
à ! Chúng nó chỉ bề ngoài, cạo ra là thấy bản chất một bọn kèn mạ  
bạc, bọn vong nô cho quyền lực !

Chính xen vào, giọng khản khoản :

- Nhưng quyền lực thì là sắt, mạ mặt ngoài thế nào thì mạ nhưng  
trong vẫn cứ là sắt. Gần đây, “ người ta” bảo các đồng chí tập kết  
đòi về giải phóng miền Nam, hô lên thống nhất đất nước là nhiệm vụ  
hàng đầu. Chính Ông Cụ cũng phải lùi...

Đàng thở ra :

ba đảo

- Với cái khẩu hiệu giải phóng miền Nam đó thì Lê Duẩn nhắm cùnɡ cố quyền lực. Nó lại hợp với khẩu vị đám Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hồ Việt Thắng. Quay sang Chính, Đang hỏi – còn Lê Văn Lương? Lương nay thế nào?

Chính bật cười, ngao ngán :

- Lương thì trước sao, sau vậy! Nhưng này...Chính tiếp, chuyện đó có gì là gấp như anh nói hồi nãy nào...

- Hừm, mới đây thấy ông ấy ôm hôn mấy đồng chí Liên Xô sang thăm hữu nghị ta. Cung trẻ môi hóm hỉnh - mấy đồng chí trông cũng béo tốt có kém gì Tây ‘đoan’ ngày xưa đâu!

Chính ngắt :

- Thôi bây giờ các anh đến thật ra là có việc gì?

Đang xoa tay :

- Nhân Văn nhờ cậu tìm cho ít giấy để in báo số tới. Bây giờ, bị chặn khắp nẻo, anh Bảo nhà in Minh Đức nay chịu không tìm đâu ra giấy. Vì thế, tôi mới nghĩ đến việc nhờ cậu!

Chính nhăn mặt. Từ hai tháng nay, cơ quan chàng được chỉ đạo phải thu mua giấy trên thị trường, và kiểm soát bằng cách phân phối trực tiếp, có cân đong cẩn thận. Nghe Chính kể thế, Cung buột miệng :

- Báo chí tự do, nhưng giấy in báo thì kiểm soát. Thật là quá thời Tây ngày xưa! Thì ra chống Stalin là chống cái mồm thối... Mồm nói một đằng, tay làm một nẻo!

- Thế anh có giúp được không? Đang gặng

Lắc đầu, Chính lạnh lùng đáp :

- Không! Tôi không thể làm vậy. Tôi có trách nhiệm...

Đang bật dậy :

- Trách nhiệm, hừ! Trách nhiệm bây giờ là chống bọn Stalinít... Anh sợ thì có! Dấn thân đi Cách Mạng một phần tư thế kỷ, anh không sợ... Sao bây giờ lại thế!

Chính nhân nha :

- Anh nói đúng! Tôi sợ. Sợ thật!
- Anh sợ cái gì? Anh sợ ai?

Chính nhìn xuống chân, nhỏ nhẹ :

- Tôi sợ chúng ta. Tôi cũng xin các anh đừng lao xuống vực. Tôi nhắc, như ngày kháng chiến chống Pháp trong nội thành, phải cẩn thận. Với địch, cái thể sống - chết dễ. Với ta, khó và phức tạp hơn nhiều. Anh Đang, chuyện Chính Đồn Tổ Chức vừa xảy ra, anh nhớ hộ...

Đang kéo Cung đứng lên, sẵn :

- Thôi mình đi về! Mất thì giờ vô ích...  
- Quên, nói để các anh biết. Chúng tôi đang học đường lối, và bên Tuyên Huấn mang cái phát biểu của anh Nguyễn Mạnh Tường ở Mặt Trận Tổ Quốc tháng mười một năm ngoái, phê là điển hình của tổ chức xã hội lai căng theo chủ nghĩa tư bản Tây phương. Tháng vừa rồi, ngày nào tôi cũng nghe rằng tư bản đang gãy chết. Và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì dân chủ gấp trăm lần cái nền dân chủ hình thức bên Mỹ, Anh, Pháp...

Quay sang Cung, Chính hạ giọng :

- ... còn với anh, một nhà văn, thì đừng sợ tác phẩm mình sẽ mai một. Tác phẩm phải viết, cứ viết. Viết rồi, tác phẩm sẽ mang thân phận của nó. Và kéo theo phía sau định mệnh của nhà văn như một hệ quả!

ba đào

\*

Hữu Loan tay xách chai rượu, tay kia mở cửa cất tiếng gọi. Chính choàng dậy. Trời đã chập choạng tối, gió thốc cái lạnh cuối thu ùa vào. Mở chạn, Loan tìm hai cái ly nhỏ, miệng cười :

- Nào, dậy làm một ly. Anh ơi ly rượu nhỏ. Rượu nhỏ một ly thôi. Uống lên cho đỡ mặt. Cho lên hương cuộc đời...

Chính bỡ ngỡ :

- Có chuyện gì vui mà rượu thế?

- Nhân Văn số 5 ra rồi. Được lắm! Cậu có biết anh chàng Phùng Cung là ai không? Viết rất ghê...

Chính gật gù, tay đỡ ly rượu đưa lên môi, đáp :

- Có... mà này, nghe đâu Đại Sứ Ba Lan phàn nàn bài nhận định của Nhân Văn với bên Ngoại Giao. Vừa rồi, những biến cố ở Hung Gia Lợi làm cho ‘ta’ bị động. Trên Ban Bí Thư Đảng đang bàn, và chỉ ngày một ngày hai là sẽ có Sắc lệnh về chế độ báo chí.

- Sắc lệnh thế nào?

- Một trong những vấn đề gai góc là chế độ kiểm duyệt thông tin và báo chí tư nhân. Trong bối cảnh quốc tế đang dao động, và trước cái khả năng không thể thống nhất đất nước qua Tổng Tuyển Cử theo Hiệp Định Genève, ta phải coi mục đích giữ chính quyền hiện nay như giữ con người trong mắt...

- Ô! Nhất là sau Cải Cách Ruộng Đất... Nay có những kẻ bất mãn hô giống kiêu Hoàng Cầm hay Trần Dần, cứ túm lấy lưng quần phục xuống mà đánh vào Đảng! Loan trầm ngâm - Thế là cứ rối tinh lên. Đám sinh viên vừa ra từ Đất Mới, cậu đã đọc chưa ?

Chính gật, rồi trầm ngâm :

vi đầu lưới

- Nếu động chạm mạnh, sẽ gặp phản ứng gay gắt. Cậu viết lách gì cũng nên cẩn thận. Tuyên Huân - Tuyên Giáo đang sửa soạn đối phó đấy! Họ còn bị cái ‘trăm hoa đua nở, trăm nhà tranh tiếng’ kìm chân kìm tay, đợi xem bên Trung Quốc tình hình diễn biến thế nào rồi mới phản ứng.

Hai người rủ nhau ra ngoài đi ăn. Chính đưa Loan đến chỗ phở gánh chợ Châu Long ngon có tiếng. Ăn xong, cả hai đến quán nước anh Thìn. Vừa thấy Chính, anh vồn vã :

- Chào bác! Mời hai bác vào xơi nước...

Kéo tay Chính, Thìn tiếp :

- Cái nhà bác người thấp thấp đấy, đến lấy rồi. Móc túi lấy một tờ giấy đưa vào tay Chính, anh xởi lời - biên lai đấy, bác xem!

Liếc qua, Chính nhét nhanh mảnh giấy vào túi quần, cười như không có chuyện gì. Loan nhăn mặt, nhìn ra chỗ khác.

Vừa ngồi xuống, một cụ già ở phía sau hiện ra. Cụ chào, rồi kéo chiếc điều cày, tay nhồi thuốc vào nõ, Thìn vừa rót nước, vừa nói :

- Đây là ông cụ thân sinh nhà em. Ông bà nay lại về ở với chúng em.

Chính ngạc nhiên :

- Sao độ trước anh nói các cụ về quê mà!

Ông cụ thở khói thuốc, khẽ ngật cổ, ề à :

- Dạ đúng! Chúng tôi về quê xin lại nhà, lại đất. Ủy Ban Xã bảo chờ, hãy tạm trú tại nhà ông anh họ. Chờ cả mấy tháng, nhưng nhà đất chúng tôi thì có người chiếm mất rồi. Không thể đuổi họ được, họ thành phần cơ bản cả, lại có con là liệt sĩ!

ba đào

Loan nhướng mắt :

- Nhưng đã có lệnh sửa sai cơ mà!

- Dạ vâng! Có sai, có sửa. Nhưng mà trên Ủy Ban Xã chỗ chúng tôi, họ bảo sửa rồi lại sai, thì sửa mãi à...Thế là phải có kế hoạch. Mà các ông biết đấy, kế hoạch thì phải thông qua các ngành, các đơn vị, rồi quần chúng. Thôi thì, tôi bàn với nhà tôi, lên Hà Nội với các cháu vậy. Lên đến đây, xin nhập hộ khẩu lại không được. Nhà này chúng tôi mua, khi đi có lên Ủy Ban hành chính Quận làm giấy nhượng lại cho vợ chồng nhà Thìn đây, nhưng cho đến bây giờ giấy tờ cũng chưa xong...

Anh Thìn xen vào :

- Vợ chồng em cũng vẫn chưa có hộ khẩu các bác ạ! Nhưng mà các đồng chí trên Ủy Ban bảo, cứ yên tâm. Em lại xin mở cái xưởng mộc sau nhà để sản xuất, được động viên tích cực, không lo...

Thìn hèn hếch cười, tiếp :

- Hai bác xem cái bàn làm việc em đang đóng để mừng thượng thọ Bác Hồ. Các anh trên Ủy Ban thích lắm! Kéo tay Chính và Loan, Thìn đưa - đóng xong bàn là có hộ khẩu cho cả nhà... Mời các bác xem!

Thìn đi trước, tay cầm đèn măng-xông, miệng suýt soát :

- Gõ gụ quý lắm, lại không dùng đến một cái đinh nào, chỉ độc chân móng với tua mà vững như bàn thạch!

Tay chỉ, Thìn nghiêm trang :

- Bác xem cái mặt bàn đây, chỉ một nước bào cuối là nổi mặt lưa. Gỗ có hồn của gỗ, hai bác ạ! Em định ghép một hàng chữ mừng Bác Hồ, nhưng chẳng học hành được bao nhiêu, nên xin hai bác cho ít chữ... Xưa em học nghề với thầy em, cũng có khi phải lát chữ, nhưng

vi đầu lưới

toàn là khẩu hiệu phong kiến, như Công Thành Danh Toại. Giờ thì khác, các bác cho cái chữ gì nó Cách Mạng cơ! Em nghĩ, ý người nhưng lòng gỗ. Gỗ là thứ gỗ bền vững nghìn năm, như đá như vàng. Ý với lòng phải đi với nhau mới được!

Loan buột miệng :

- Thì cứ Cần - Kiệm - Liêm - Chính

Thình lình, quay sang Chính, Loan hỏi giọng lạnh lùng :

- Này, giấy ký nhận gì đấy ? Việc công hay việc tư ?

Chính giật mình. Chết chưa, đến một người như Loan đã là bạn mình trên dưới ba mươi năm không hiểu sao nay giọng cũng đầy ngờ vực. Chỉ hai năm sau hòa bình lập lại, chuyện gì đã xảy ra trong cái xã hội đang còn chệnh vênh này ? Nghiến răng, Chính lòi mảnh giấy ra. Dưới ánh đèn, Loan đọc ‘ ‘ Đã nhận’ ’ và ký MĐ. Trước ánh mắt dò hỏi của Loan, Chính nói nhỏ :

- MĐ là Minh Đức. Nhờ thế mà cậu mới đọc Phùng Cung và mang rượu đến uống với mình đấy!

Khi bước khỏi quán nước, Chính buồn bã :

- Không có cậu thì chắc tôi đã xanh mề ở Bùi Chu ba năm trước rồi. Nhưng có những chuyện nói ra chỉ thêm phiền cho người nghe, chứ chẳng phải tôi không tin cậu đâu. Mới đây, ta là ta, địch là địch. Bây giờ, ta với địch như xôi với đậu. Nói riêng với cậu là Ủy Ban hành chính Thành Phố đã làm việc với Đàng và Lê Đạt. Họ kết Đàng cái tội kêu gọi biểu tình, có ý phá hoại chính trị, và chỉ đợi sắc lệnh báo chí ra là đình bản tờ Nhân Văn.

Loan vỗ vai Chính, như để xin lỗi. Chàng nghĩ đến tiền đồ và ngừng lên nhìn vào màn đêm đặc sệt.